TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **114**/2025/QĐST - HNGĐ	

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 72/2025/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 07 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị Hoài P sinh ngày: 13/12/1986; Nơi thường trú: 779 đường G, phường G, quận H, Hà Nội. Nơi ở: Phòng 2410 Tòa 24 T3 khu T, số 6 phố L, phường T, Hà Nội.

2. Anh Nguyễn Đoàn Đ, sinh ngày: 30/09/1979; Nơi thường trú: 779 đường G, phường G, quận H, Hà Nội. Nơi ở: Phòng 2410 Tòa 24 T3 khu T, số 6 phố L, phường T, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Đoàn Đ và chị Nguyễn Thị Hoài P tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 08 năm 2009 tại UBND phường G, quận H, thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 70, quyển số 01/2009) đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đoàn Đ và chị Nguyễn Thị Hoài P.

- *Về con chung:* Anh chị có 03 con chung tên là Nguyễn Đoàn Tuấn M, sinh ngày 05/04/2010, giới tính: nam; Nguyễn Đoàn Chí T, sinh ngày 19/05/2012, giới tính: nam và Nguyễn Đoàn Tuấn D, sinh ngày 18/04/2019, giới tính: nam. Khi ly hôn, chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 2 con chung là cháu M và T, anh Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Tuấn D. Anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 2 con mỗi tháng 20 triệu kể từ tháng 08/2025 cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) khỏe mạnh hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Đoàn Đ và chị Nguyễn Thị Hoài P được quyền đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nhà ở:* Anh Nguyễn Đoàn Đ và chị Nguyễn Thị Hoài P tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các khoản vay nợ chung:* Anh Nguyễn Đoàn Đ và chị Nguyễn Thị Hoài P không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Hoài P tự nguyện chịu cả 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0001003 ngày 17/7/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Chị P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND Khu vực 2-Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường G nay là phường H, thành phố Hà Nội)
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Phương